

Phẩm 3: CỨU CÁNH CỦA ĐỊA RỐT RÁO

Bồ-tát Ma-ha-tát tu mười hai hạnh có bảy địa, sáu thứ là Địa Bồ-tát, còn một địa là Thanh văn và Bồ-tát cùng chung. Một là địa tánh. Hai là địa giải. Ba là địa tâm tịnh. Bốn là địa trì. Năm là địa định. Sáu là địa định hạnh. Bảy là địa rốt ráo. Trên đây là bảy địa. Hạnh tánh, hạnh giải mỗi thứ là một địa. Hạnh hỷ gọi là địa tâm tịnh. Hạnh giới, hạnh tuệ và hạnh vô tướng hợp làm địa trì. Hạnh vô hành, vô tướng gọi là địa định, hạnh trí vô ngại gọi là địa định hạnh. Hạnh Như Lai gọi là địa rốt ráo. Địa rốt ráo thì phần sau sẽ nói rộng. Bồ-tát lúc từ hạ địa nhập vào địa tâm tịnh, làm sao có thể đoạn trừ sự khổ trong ba đường ác? Bồ-tát tu tập thiền thế tục hữu lậu, tu tập thiền đó rồi thì được thiền thanh tịnh của thế gian, sau đấy tức được địa giải, trang nghiêm Bồ-đề, tu tập một trăm mười thứ tâm bi, do tu tâm bi nên ở trong chúng sinh có được tâm bi, vì đạt được tâm bi nên thích ba đường ác như nhà của mình. Bồ-tát tự quán xét trụ trong ba đường ác, lúc trang nghiêm Bồ-đề vì chúng sinh nên thọ đại khổ não, khéo lập đại nguyện: Như ta tâm tịnh và có uy lực, nguyện cho các chúng sinh đang chịu khổ não đều tụ tập nơi thân ta, do lực của nguyện thiện nên thân tâm xa lìa tập khí phiền não, do xa lìa tập khí nên chuyển thân bốn đại. Bốn đại đã chuyển, vì thiền thanh tịnh của thế gian nên không dẫn đến ba đường ác. Vì thế Bồ-tát đoạn khổ trong ba đường ác, qua địa giải rồi nhập ở địa tịnh, các công đức khác như nơi mười tâm tịnh trong phẩm hạnh đã nói rõ. Mười pháp tịnh này có mười thứ đối trị: Một là tâm không làm. Hai là tâm không phát khởi. Ba là tâm không thọ giới Bồ-tát. Bốn là tâm bất tín. Năm là tâm ác. Sáu là tâm không tu tập bi. Bảy là tâm sân. Tám là tâm ưu sầu hối hận. Chín là tâm không từ. Mười là tâm phóng dật. Đó là nói về thô tháo, tham tiếc thân mạng, không tùy thuận thế gian, biếng nhác trễ nãi, không có hổ thẹn, bị khổ não bức thân, nghi ngờ, khiếm nhược, không thể cúng dường Phật Pháp Tăng bảo. Như vậy là các pháp bất tịnh cần đối trị. Trong mười pháp tịnh, ba pháp đầu là làm thanh tịnh tâm, bảy pháp sau là làm tịnh nơi sự trang nghiêm. Bồ-tát Ma-ha-tát tin ở Bồ-đề và đạo Bồ-đề, do tin nơi đạo Bồ-đề nên thấy chúng sinh khổ liên sinh tâm đại bi, vì khởi tâm từ bi nên phát nguyện: Nguyện ta cứu giúp các khổ như vậy. Do lòng thương xót nên xả thân bố thí không có tham tiếc, vì đem lợi ích cho chúng sinh nên tâm không ưu sầu hối hận. Do tâm không hối hận nên biết các thứ phương thuật thế gian, do biết các thứ phương thuật thế gian nên khéo biết thời tiết, tùy thuận tâm ý của chúng sinh, do biết

thời tiết nên gọi là biết thế gian. Vì có trí lực nên khi các khách trần phiến não tìm đến đều sinh tâm xấu hổ, do xấu hổ nên khiến phiến não không được mặc sức thao túng. Đây gọi là dũng mãnh. Do dũng mãnh nên không có phóng dật, do không có phóng dật nên tu tập pháp thiện, do tu tập pháp thiện nên thọ giới Bồ-tát, do thọ giới Bồ-tát nên cúng dường Tam bảo, do cúng dường Tam bảo nên trong tâm thanh tịnh. Đây gọi là địa tịnh.
